

# NHO GIÁO TRONG NHẬN THỨC DUY VẬT LỊCH SỬ CỦA ĐÀO DUY ANH (1904-1988) QUA ĐỌC TÁC PHẨM *KHỔNG GIÁO PHÊ BÌNH TIỂU LUẬN*

**TS. Đỗ Thị Hoà Hới**

*Khoa Triết học, Trường ĐHKHXH&NV,  
ĐHQGHN*

Đào Duy Anh là nhà sử học, nhà ngữ học, nhà yêu nước, nhà văn hoá lớn. Ông còn là một trong những người có công lớn trong việc tiếp thu và đưa phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào các lĩnh vực khoa học xã hội vào Việt Nam. Từ thời kỳ cộng tác với cụ Huỳnh Thúc Kháng ở báo *Tiếng dân*, ông đã sớm tiếp xúc với những tư tưởng tân tiến nhất của thời đại. Năm 1928 với sự cộng tác của Phan Đăng Lưu và các thanh niên yêu nước của Đảng Tân Việt, ông đã lập nên Nhà xuất bản Quan Hải từng thư để truyền bá những tri thức khoa học xã hội tiến bộ. Hàng loạt tác phẩm do ông biên soạn dưới ánh sáng của các tư tưởng mác xít như: “Lịch sử nhân loại”, “Lịch sử các học thuyết kinh tế”, “Xã hội là gì?”, “Dân tộc là gì?”, “Tôn giáo là gì?”, “Đông Tây văn hoá phê bình”, “Phụ nữ vận động”, “Pháp Việt từ điển”, “Hán Việt từ điển”. Kết hợp khối lượng tri thức uyên bác với phương pháp nghiên cứu mới đúng đắn - phương pháp của chủ nghĩa Mác, ông đã mở đường cho nhiều lĩnh vực khoa học xã hội. Trong bài viết này, chúng tôi muốn tập trung làm rõ đóng góp của ông trong việc đưa phương pháp duy vật lịch sử vào việc nghiên cứu đánh giá về Nho giáo, mở ra một hướng nghiên cứu khoa học mới về Nho giáo tại Việt Nam.

Như chúng ta đều biết, học thuyết Nho giáo từ Trung Quốc đã truyền nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc. Trải qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn, Nho giáo đã ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Dưới thời phong kiến, nhiều thế hệ người Việt được đào luyện trong khuôn khổ Nho giáo. Các bậc danh Nho như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý

Đôn, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Đức Đạt... đã dành nhiều công sức để thuyết giải Tứ Thư, Ngũ Kinh và đào tạo ra nhiều nhà Nho yêu nước, thương dân, chống lại ngoại xâm. Tuy vậy, họ đều chưa vượt ra khỏi giới hạn giai tầng của mình, họ chưa thể có sự nghiên cứu và trình bày Nho giáo khách quan khoa học, họ chưa thể vượt ra khỏi hệ tư tưởng Nho giáo. Trường hợp như Hồ Quý Ly, ông có đặt ra vấn đề hoài nghi Khổng Tử nhưng đó chỉ là trường hợp hiếm hoi trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Đến cuối thế kỷ XIX, khi đất nước đối mặt với nạn ngoại xâm của thực dân phương Tây, các nhà Nho canh tân như Đặng Huy Trứ, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch đã nhận ra sự bất cập của văn hoá Á Đông với Nho giáo là cốt lõi ý thức hệ. Các ông đã mạnh dạn đặt vấn đề canh tân đất nước, bổ sung kiến thức khoa học kỹ thuật phương Tây để chấn hưng đất nước, song về căn bản, họ vẫn chưa vượt qua giới hạn ý thức hệ Nho giáo.

Sang đầu thế kỷ XX, Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến, trước tình hình thực tiễn mới, một số nhà Nho yêu nước được tiếp xúc với tân thư, tân văn và tư tưởng canh tân của người Việt Nam trước đó, chính họ đã nhìn thấy sự bất lực của hệ tư tưởng Nho giáo. Bước đầu, họ hướng tới các tư tưởng dân chủ tư sản, dùng sức mạnh của phương pháp phân tích, của tư tưởng khai sáng, tư tưởng dân chủ tư sản để giải thể hệ thống cấu trúc xơ cứng của Nho giáo. Song tư tưởng của họ mới chỉ dừng lại ở mức độ “duy tân khai phóng”. Và họ chưa thể tách thoát khỏi sự ràng buộc của ý thức Nho giáo đối với thế hệ mình, để từ đó có thể đánh giá khoa học khách quan về Nho giáo.

Điểm đáng nói là từ những năm 20 của thế kỷ XX, từ nước ngoài Nguyễn Ái Quốc đã có những nhận định về Nho giáo hết sức độc đáo và chính xác. Trong một bài viết bằng tiếng Pháp vào tháng 5-1921 và trong luận văn “Khổng Tử” viết năm 1927, khi nhận định về khả năng du nhập chủ nghĩa cộng sản ở các nước phương Đông, Nguyễn Ái Quốc đã nhìn thấy tiền đề dung hợp giữa Nho giáo với chủ nghĩa cộng sản, trong khi chính Người đã dứt khoát đến với chủ nghĩa Mác – Lênin. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh,

Đào Duy Anh là học giả số một đã vận dụng và đưa ra phương hướng ứng xử khoa học khách quan đối với các di sản tinh thần của nhân loại mà ở đây là thái độ khách quan khoa học đối với Nho giáo. Năm 1938 ở tại Việt Nam, Đào Duy Anh viết tác phẩm “Khổng giáo phê bình tiểu luận”, ông đã trực diện công khai mở mặt trận đấu tranh trên lĩnh vực học thuật tư tưởng, nhằm góp phần xác lập vị trí ưu thắng cho phương pháp duy vật lịch sử trong nghiên cứu khách quan khoa học về Nho giáo, nâng sự hiểu biết và nhận thức của trí thức và quần chúng nhân dân về Nho giáo lên một trình độ mới. Tuy quy mô của nó giới hạn trong lĩnh vực học thuật nhưng ý nghĩa và ảnh hưởng của nó không chỉ dừng lại ở đó mà mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác như chính trị, văn hoá, xã hội...

Sau đây chúng tôi đi vào tìm hiểu một số đóng góp của Đào Duy Anh trong việc nghiên cứu Nho giáo dưới ánh sáng của phương pháp duy vật lịch sử.

Trước tiên, Đào Duy Anh đã nhận thức được vai trò quan trọng của phương pháp duy vật lịch sử đối với việc xem xét đánh giá về Nho giáo. Trong tác phẩm trên nhiều chỗ ông đã trích dịch quan điểm duy vật lịch sử của Mác trong “Phê phán kinh tế chính trị học”, coi đó là cơ sở lý luận cho mình:

*“Nhà triết học không phải tự nhiên ở dưới đất mọc lên như nấm, mà là kết quả của thời đại và dân tộc. Những lực lượng ấy rất vi diệu rất quý báu và rất khó thấy của thời đại và dân tộc biểu hiện ra trong tư tưởng triết học... Triết học không phải đứng ra ngoài thế gian cũng như trí não người ta không thể đứng ra ngoài thân thể”*<sup>1</sup>

*“Không phải ý thức quyết định thực trạng xã hội mà chính thực trạng xã hội quyết định ý thức”. Nếu ta cho mấy lời của Các Mác đó là đúng thì thì muốn hiểu Khổng giáo trước hết ta phải nghiên cứu những điều kiện của xã hội Trung Hoa lúc bấy giờ, nghĩa là phải khảo sát trạng thái xã hội và kinh tế ở đương thời vậy”*<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Đào Duy Anh, *Khổng giáo phê bình tiểu luận*, NXB Quan Hải tùng thư, Huế, 1939, tr.20.

<sup>2</sup> Sdd, tr.20.

Tiếp theo, ông linh hội được nguyên tác của phương pháp duy vật lịch sử đòi hỏi khi xem xét đánh giá về Khổng Tử và các Nho gia, rằng để hiểu họ chúng ta phải đặt họ vào điều kiện lịch sử cụ thể, khách quan đương thời:

*“Muốn biết rõ chân tướng Khổng giáo ta phải đặt Khổng Tử vào đương thời để tỏ rằng dấu bậc thánh nhân cũng không thể vượt ra ngoài không gian và thời gian mà lập tức được. Thân thế và tư tưởng của một nhà hiền triết không phải đơn giản như một người đương phàm, không những ta không nên phủ nhận mà ta lại cần nhận chân những điều phức tạp mâu thuẫn của đời ngài, nghĩ là ta phải quan sát sự nghiệp và học thuyết của ngài bằng con mắt biện chứng thì mới khỏi thất chân”*.<sup>3</sup>

Như vậy Đào Duy Anh đã nắm vững được yêu cầu nghiêm ngặt của phương pháp duy vật lịch sử là không thể phân tích đánh giá các hiện tượng tư tưởng bằng chính bản thân hiện tượng tư tưởng mà cần phải phân tích để chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa ý thức tư tưởng và tồn tại xã hội. Suy đến cùng tư tưởng chỉ là sự phản ánh các mối quan hệ trong hiện thực. Ý thức xã hội luôn chịu sự quy định của điều kiện khách quan trong tồn tại hiện thực của xã hội. Nhà tư tưởng chính là con đẻ của giai cấp của thời đại. Với tư cách là tiếng nói của ý thức thời đại, nhà tư tưởng do vậy đóng một vai trò quan trọng tác động trở lại đối với thời đại họ:

*“Song phàm trong xã hội có giai cấp người ta dù phàm phu, dù tiểu nhân, dù quân tử không ai thoát ra ngoài thời đại và giai cấp mà hành động được. Cho nên phàm tư tưởng hay hành động của người ta dù hữu thức hay vô thức đều có quan hệ với thời đại và giai cấp”*.<sup>4</sup>

Khi linh hội các nguyên lý có ý nghĩa phương pháp luận của Chủ nghĩa Duy vật lịch sử vận dụng nhanh nhạy sắc sảo vào để nghiên cứu

---

<sup>3</sup> Sdd, tr.17.

<sup>4</sup> Sdd, tr.17.

xem xét về Nho giáo, Nho gia, Khổng Tử, Mạnh Tử... Đào Duy Anh đã không bị sa vào “sự mô tả sự kiện lịch sử” phong phú sâu rộng, phức tạp của lịch sử vấn đề Nho giáo. Theo thiên ý của chúng tôi, công lớn của ông đã khái quát ở tầm cao đặt ra các hướng nghiên cứu trọng tâm cơ bản sau đây về Nho giáo:

1. Nghiên cứu hiện thực lịch sử qua các giai đoạn để chỉ ra điều kiện, căn cứ, nguyên nhân, lý do vì sao Khổng giáo xuất hiện, tồn tại và phát triển?

Đây là một chủ đề, một hướng nghiên cứu chính yếu quan trọng trước đây chưa từng được đặt ra. Như ở phần trên đã nói, các công trình nghiên cứu về Nho giáo ở Việt Nam trước đó đều chưa xác lập được vị trí khách quan ngoài Nho giáo để nói về Nho giáo. Những năm 20-30, khoảng thời gian Đào Duy Anh viết tác phẩm này đã có nhiều tranh luận sôi nổi về Nho giáo song các học giả phân làm nhiều xu hướng khác nhau, đấu tranh gay gắt với nhau.

Mặc dù thực dân Pháp với sức công phá của tàu đồng đại bác đã từng bước chấm dứt vai trò thống trị của triều đình nhà Nguyễn và giải thể nền giáo dục khoa cử Việt Nam vào những năm hai mươi của thế kỷ XX, mặc dù văn minh khoa học kỹ thuật phương Tây từ nhiều hướng đã tràn đến Việt Nam tạo thành phong trào Âu hoá mạnh mẽ trong đời sống Việt Nam, song thực tế đó không phải được nhận thức giống nhau. Đứng ở quan điểm mác xít thừa nhận sự vận động theo xu hướng tiến bộ của lịch sử xã hội, Đào Duy Anh nhận thấy có ba khuynh hướng tư tưởng, ba cách nhìn về Nho giáo.

Khuynh hướng thứ nhất, một bộ phận các nhà nho thủ cựu và cả một bộ phận trí thức “tân học”, nhưng nhãn quan lịch sử “bảo thủ”, họ đã đồng nhất những giá trị truyền thống của phương Đông nói chung Việt Nam nói riêng với Nho giáo. Vì vậy mà họ đưa ra ý kiến muốn bảo vệ văn hoá dân tộc cần bảo vệ nền cổ học, Nho học “Y cựu”. Tuy nhiên ý kiến của họ không đủ căn cứ, yếu ớt không chống lại được xu trào ảnh hưởng phương Tây lấn lướt khi đó.

Xu hướng thứ hai, trước xu thế Âu hoá đang lan tràn không chỉ về khoa học kỹ thuật mà cả tư tưởng triết học xã hội đương thời đang

nổi lên xu hướng phủ nhận hoàn toàn giá trị văn hoá truyền thống, từ đó phủ nhận vai trò, vị trí của Nho giáo đối với đời sống Việt Nam. Với nhãn quan phi lịch sử “siêu hình” họ quy mọi yếu kém của văn minh phương Đông nói chung so với văn minh phương Tây đều có nguyên do từ yếu kém của hệ tư tưởng Nho giáo. Họ có cái nhìn “so sánh đối chiếu” Đông Tây là điểm khác so với thế hệ trước, song họ vô tình quên mất điều kiện lịch sử của dân tộc, bản ngã dân tộc, bản sắc văn hoá dân tộc. Đào Duy Anh đã bằng sự khái quát chỉ ra căn cứ hiện thực của hai khuynh hướng tư tưởng này. Ông vạch ra mặt hợp lý cũng như mặt bất cập của các đại diện của hai xu hướng cực đoan siêu hình “Cổ học”. “Tân học” này trong phần mở đầu Lời phát đoạn của tác phẩm trên<sup>5</sup>.

Với nhãn quan duy vật biện chứng, Đào Duy Anh đã hết sức nhạy bén nhìn ra được xu hướng thứ ba trong bối cảnh đấu tranh tư tưởng đang diễn ra quyết liệt lúc đó. Khi tinh tế phân biệt động cơ khác nhau của các nhóm trên theo “kiểu của họ” trong cả ba khuynh hướng này, Đào Duy Anh cũng đã đồng tình với những người theo xu hướng thứ ba này ở chỗ họ đã thấy được những thách thức đe dọa làm tổn hại đến những giá trị truyền thống của làn sóng văn minh phương Tây mới du nhập, cũng như nhận ra sức mạnh khó cưỡng lại của làn sóng văn minh phương Tây. Ông cho rằng chính vì thế mà họ đưa ra khuynh hướng thứ ba “Dung hoà Đông - Tây, Kim - Cổ”. Phan Bội Châu chẳng hạn, ông đã dành công sức trong thời kỳ ở Huế để viết “Khổng học đặng” với mục đích, động cơ là: giữ lấy “Chân lý của Á châu từ thuở xưa để làm nền tảng kết hợp với khoa học tối tân thiệt có ích với nhân sinh của thế giới bây giờ...”<sup>6</sup>. Tác giả muốn cho người ta biết cái học cũ vẫn không phải là trần hư mà học mới vẫn không phải là phù hoa. Nếu học cho tinh thần thời ví như làm nhà. Học cũ là nền tảng mà họ mới tức là tài liệu; Hai bên vẫn có thể giúp cho nhau làm nên cái nhà, và cần thứ nhất là chẳng bao giờ không nền tảng mà dựng được nhà. Tác giả... muốn điều hoà học cũ với học mới, hai bên tương thành cùng

---

<sup>5</sup> Sđd, tr.13-16.

<sup>6,7</sup> Phan Bội Châu, Toàn tập, Tập 9, NXB Thuận Hoá, Huế, 1991, tr.11.

nhau mà quyết không tương phản”<sup>7</sup>.

Trần Trọng Kim cũng vậy, ông thấy những điểm còn có thể khai thác được từ kho tàng Nho giáo khi so sánh với các triết thuyết phương Tây. Vì vậy ông cho rằng thật là tội vâng khi ta chưa có được học vấn hiện đại mà đã phá huỷ nền tảng cổ xưa của Nho giáo. Nhưng đáng chú ý, các ông đều mới dừng lại ở ý nguyện tốt đẹp thuần túy tinh thần khi cho rằng “cần gây cái sở trường của mình, và lại học thêm cái sở trường của người, thì chắc có thể dần dần gây nên cái tinh thần tốt đẹp mạnh mẽ, đủ làm cho ta cũng cường thịnh được”.<sup>8</sup>

Vượt khỏi hạn chế của những người như Phan Bội Châu, Trần Trọng Kim dù họ có “ý nguyện tốt đẹp” nhưng giải pháp của họ mang tính không tưởng, vì họ chỉ giới hạn tư tưởng ở trong phạm vi lĩnh vực ý thức, tư tưởng, trong phần mở đầu, Đào Duy Anh lần đầu tiên đã phân tích chỉ ra điểm yếu này của họ. Ông đưa ra kiến giải đời sống tư tưởng Nho giáo bằng việc đi sâu tìm căn cứ lịch sử giải phẫu cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội phương Đông trước và sau khi có sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Đây là công việc nặng nề mang tính cách mạng, đòi hỏi kiến thức rộng lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học. Ông đã khiêm nhường cho “việc nghiên cứu đó của mình là chưa thật mười phần chu đáo” và “tiểu luận” được viết là do tình hình cấp thiết đòi hỏi mà được ra đời vội” nên không thể tránh khỏi còn nhiều thiếu sót... Song qua hơn 150 trang sách tương đối ngắn gọn đã cho thấy trong đó sự tích hợp một khối lượng tri thức đồ sộ uyên thâm và sức trừu tượng khái quát rất cao, thể hiện chiều kích bác học của Đào Duy Anh. Đây kết quả của sức tự học, tự thân hoá kiến thức của cả một tiến trình tiếp thu vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào xem xét lịch sử phương Đông, điều này được thể hiện rõ, nhất là ở hai tác phẩm trước đó: “Trung Hoa văn hóa sử cương” và “Việt Nam văn hoá sử cương” viết vào năm 1938.

2. Chủ đề thứ hai, Đào Duy Anh đã đặt nhiệm vụ giải đáp “chân tướng của Khổng Giáo là gì”. Tức là ông đi vào đưa ra luận giải về bản

---

<sup>8</sup> Trần Trọng Kim, *Nho giáo*, NXB Bắc Thành, Hà Nội, 1943, tr.16.

chất nội dung của học thuyết Khổng giáo, đó là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị trong thời kỳ phong kiến ở phương Đông. Khác với các nhà Nho chỉ biết nhìn thấy tính khuôn mẫu các nội dung đạo đức - chính trị chuyển tải trong *Tứ Thư* và *Ngũ Kinh*, khác với các nhà Tây học đang muốn tách rời quá khứ, phủ nhận sạch trơn các giá trị Nho giáo, khác với sự thiếu căn cứ của cách muốn dung hợp chiết trung vô nguyên tắc của xu hướng “Đông Tây dung hợp” khi đó, Đào Duy Anh đã đặt hệ thống các khái niệm, phạm trù Nhân, Lễ, Nghĩa... vào điều kiện mang tính lịch sử cụ thể để thấy được các khía cạnh giá trị nhân loại chung, giá trị đẳng cấp giai tầng, và giá trị dân tộc của các nội dung tư tưởng Nho giáo đó. Đây là công việc sẽ được các nhà nghiên cứu Nho giáo mác xít tiếp tục mở rộng, đi sâu, mà hướng đi đã được Hồ Chí Minh chỉ dẫn, Đào Duy Anh thực hành khai thác mở đầu.

3. Chủ đề thứ ba, Đào Duy Anh đã coi trọng việc lý giải vì sao Nho giáo tồn tại kéo dài trong lịch sử? Những kiến giải của Đào Duy Anh tuy chưa thật hoàn chỉnh, mạch lạc theo sát được diễn tiến lịch sử hơn hai nghìn năm của Nho giáo, vì giới hạn của một tiểu luận, vì điều kiện làm việc của ông khi đó... Nhưng phải thừa nhận ông đã đặt đúng và trúng vấn đề then chốt khi đánh giá giá trị của một học thuyết, và những kết luận của ông đã định hướng đúng cho khoa học xã hội Việt Nam tiếp tục nghiên cứu khi cách mạng thắng lợi.

4. Chủ đề thứ tư: Đào Duy Anh đã rất dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật khi đặt ra cho mình nhiệm vụ nặng nề: Đánh giá về kết quả quá trình hình thành tồn tại và phát triển Nho giáo đã gây nên những tác động và ảnh hưởng đến các lĩnh vực của đời sống xã hội Trung Quốc và Việt Nam ra sao? Ở đây không chỉ vấn đề là lực học, là tri thức lịch sử, mà điều chúng tôi muốn nhấn mạnh, chính sự thôi thúc của ý thức trách nhiệm của người trí thức đối với thời cuộc, trước sự đòi hỏi của cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt phức tạp lúc đó đã khiến Đào Duy Anh khẳng định nhiệm vụ mang tính đường hướng từ rất sớm: “Đây là vấn đề hiện nay chúng ta cần nghiên cứu”.

5. Chủ đề thứ năm: Là nhà trí giả, là bác học nhưng Đào Duy Anh trước hết là một người yêu nước, một chiến sĩ cách mạng nên ông đặt vấn đề Nho giáo vào trong cách mạng, trong cuộc đấu tranh để bảo



tồn và phát triển văn hoá dân tộc trước nguy cơ của văn hoá thực dân phương Tây, trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của cả dân tộc, ông đã đặt vấn đề đánh giá sứ mệnh lịch sử của Nho giáo trên cơ sở hiện thực để giải quyết vấn đề “Nho giáo với thời đại ngày nay”. Ông xác định thái độ của chúng ta đối với Nho giáo cần phải toàn diện, khách quan, khoa học, hệ thống, lịch sử và cụ thể, chỉ có như vậy mới có thể thấy được Nho giáo trong tính chỉnh thể và nhiều chiều, trong sự vận động và biến đổi của nó.

**Tóm lại:** Tại Việt Nam lúc đó đang diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt trên lĩnh vực tư tưởng, Đào Duy Anh đã sớm tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dũng cảm đặt cho mình nhiệm vụ đánh giá về Nho giáo và sứ mệnh của nó trong lịch sử và hiện thời. Ông coi đây như là một bộ phận quan trọng của cuộc cách mạng văn hoá và tư tưởng, đặt cơ sở cho việc xây dựng quan điểm cách mạng về văn hoá đi từ truyền thống sang hiện đại. Qua phê phán một cách có lý có tình các xu hướng tư tưởng ngoài mác xít khác nhau về vấn đề đánh giá vai trò Nho giáo, Đào Duy Anh đã đánh thức giấc mơ ngủ của những người cổ hủ và cổ vũ khuyến khích, xác định phương hướng cho những người tân tiến có học chưa đến được với chủ nghĩa Mác Lênin. Việc ông vận dụng sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nghiên cứu Nho giáo đã mở ra những hướng nghiên cứu mới đúng đắn cho khoa học xã hội Việt Nam hiện đại.